

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Toàn văn bản Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này, các nội dung thay đổi chính như sau:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- Gạch ngang: được lược bỏ trong điều lệ mới;
- In nghiêng: được bổ sung trong điều lệ mới.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Phần mở đầu: Điều lệ này của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (dưới đây gọi là “ Công ty” là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội	Phần mở đầu: Điều lệ này của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (dưới đây gọi là “ Công ty” là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo <i>Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.</i> Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với	Cập nhật tham chiếu Luật Doanh nghiệp 2014; Bổ sung thông tin về lần sửa đổi bổ sung	

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức trong hai ngày 29/7/2013 và ngày 30/7/2013, sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/6/2014.</p>	<p>Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức trong hai ngày 29/7/2013 và ngày 30/7/2013, sửa đổi bổ sung <i>lần 1</i> tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/6/2014; <i>sửa đổi, bổ sung lần 2 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2016.</i></p>		
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>	<p>Cập nhật tham chiếu Luật doanh nghiệp</p>	
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Phương thức biểu quyết của cổ đông sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. <i>Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</i> Phương thức biểu quyết của cổ đông sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi thư đảm bảo, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của</i></p>	<p>Bổ sung quy định về tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
	<i>cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>		
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tiết m khoản 2: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tiết m khoản 2: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”</p>	<p>Các giao dịch tài sản do ĐHĐCĐ quyết định: có giá trị giảm từ 50% tổng giá trị tài sản xuống 35% tổng giá trị tài sản (HĐQT chỉ được quyết định các giao dịch tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản).</p>	<p>Phù hợp với quy định tại tiết d khoản 2 Điều 135 và tiết c khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <i>mười (10) ngày</i> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo</p>	<p>Giảm thời gian gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ từ 15 ngày xuống 10 ngày trước ngày đại hội</p>	<p>Phù hợp với Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận</p>	<p>họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận</p>		
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ: Giám xuống còn 51% (lần thứ nhất), 33% lần thứ 2</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa</p>	<p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Giám xuống còn 51% với các quyết định thông thường; 65% đối với các quyết định quan trọng. Đối với xin ý kiến bằng văn bản thì tỷ lệ thông qua là 51%</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>		
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <i>mười (10) ngày</i> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. <i>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p><i>a) Gửi thư:</i> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p>Rút ngắn thời gian gửi tài liệu trước cho cổ đông;</p>	<p>Phù hợp với Điều 145 Luật doanh nghiệp</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>Tại thời điểm tiến hành kiểm phiếu (sau thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời), các phiếu lấy ý kiến chưa gửi về Công ty được coi là các phiếu không gửi về Công ty và biểu quyết tán thành với các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i></p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <i>trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</i></p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Giảm xuống còn 51%</p>	
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; <i>việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</i> Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Bổ sung quy định có thể thay thế gửi Nghị quyết bằng việc đăng tải trên website</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <i>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Chỉ cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất sáu (06) tháng liên tục mới có quyền yêu cầu Tòa án/trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết ĐH</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 32. <i>Kiểm soát viên</i></p> <p>4. <i>Kiểm soát viên</i> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <i>kiểm soát viên</i> không quá năm (05) năm; <i>kiểm soát viên</i> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><i>(các điều khoản liên quan tới Kiểm soát viên đều được thay thế cụm từ tương ứng)</i></p>	<p>Bỏ nhiệm kỳ BKS Thay cụm từ “thành viên BKS” bằng “kiểm soát viên”</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 52. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2013, sửa đổi bổ sung ngày 26/06/2014 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này-</p>	<p>Điều 52. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2013, sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 26/06/2014, <i>lần 2 ngày 15/4/2016</i> tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>		

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2005</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết b khoản 3 Điều 11: “Điều 79 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp”; - Tiết e khoản 3 Điều 13: “Điều 119 Luật Doanh nghiệp” - Tiết b khoản 4 Điều 13: “Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp”; - Tiết c khoản 4 Điều 13: “Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp” - Tiết o khoản 2 Điều 14: “Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp” - Tiết c khoản 3 Điều 25: “Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp” - Khoản 1 Điều 37: “Điều 123 của Luật Doanh nghiệp” 	<p>Điều chỉnh lại tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết b khoản 3 Điều 11: “Điều 114 và Điều 136 của Luật Doanh nghiệp”; - Tiết e khoản 3 Điều 13: “Điều 160 Luật Doanh nghiệp”; - Tiết b khoản 4 Điều 13: “Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp”; - Tiết c khoản 4 Điều 13: “Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp” - Tiết o khoản 2 Điều 14: “Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp” - Tiết c khoản 3 Điều 27: “Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp” - Khoản 1 Điều 37: “Điều 165 của Luật Doanh nghiệp” 		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ;

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Văn Bản